

Số: 252 /BC-UBND

*Duyên Hải, ngày 14 tháng 7 năm 2021*

**BÁO CÁO**  
**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán  
ngân sách thị xã quý 2 năm 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách thị xã Duyên Hải năm 2021;

Thực hiện Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý 2 năm 2021, cụ thể như sau:

**I/. Thu ngân sách:**

\* **Tổng thu NSNN quý 2 năm 2021: 106.655** triệu đồng, đạt 34,5%, so với dự toán năm 2021, trong đó:

**1/. Thu nội địa: 43.343** triệu đồng, đạt 54,86% so với dự toán năm 2021, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 26 triệu đồng;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 12.086 triệu đồng, đạt 26,08% so với dự toán năm 2021;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 3.226 triệu đồng, đạt 38,87% so với dự toán năm 2021;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 4.592 triệu đồng, đạt 48,33% so với dự toán năm 2021;

- Phí, lệ phí: thực hiện 147 triệu đồng, đạt 2,94% so với dự toán năm 2021;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 1 triệu đồng, đạt 0,42% so với dự toán năm 2021;

- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: thực hiện 147 triệu đồng đạt 91,58% so với dự toán năm 2021;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 4.216 triệu đồng, đạt 84,21% so với dự toán năm 2021;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển: thực hiện 18.080 triệu đồng;

- Thu khác ngân sách: thực hiện 823 triệu đồng, đạt 18,69% so với dự toán năm 2021;

**2/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 62.873 triệu đồng, đạt 27,62% so với dự toán năm 2021;**

**3/. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 440 triệu đồng;**

## **II. Chi ngân sách:**

**Tổng chi ngân sách thị xã quý 2 năm 2021: 80.540 triệu đồng, đạt 26,24% so với dự toán năm 2021, trong đó:**

**1. Chi đầu tư phát triển:** thực hiện 28.238 triệu đồng, đạt 37,40% so với dự toán năm 2021;

**2. Chi thường xuyên:** thực hiện 45.888 triệu đồng, đạt 22,64% so với dự toán năm 2021, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 19.918 triệu đồng, đạt 22,88% so với dự toán năm 2021;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 615 triệu đồng, đạt 35,27% so với dự toán năm 2021;

- Chi thể dục thể thao: thực hiện 96 triệu đồng, đạt 24,02% so với dự toán năm 2021;

- Chi bảo vệ môi trường: thực hiện 434 triệu đồng, đạt 8,59% so với dự toán năm 2021;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 4.164 triệu đồng, đạt 14,2% so với dự toán năm 2021;

- Chi hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Đảng, đoàn thể: thực hiện 16.241 triệu đồng, đạt 24,84% so với dự toán năm 2021;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 2.209 triệu đồng, đạt 19,74% so với dự toán năm 2021;

**3. Chi nộp ngân sách cấp trên:** thực hiện 440 triệu đồng, đạt 17,38% so với dự toán năm 2021.

**4. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:** thực hiện 5.975 triệu đồng.

### **III/. Đánh giá chung:**

Nhìn chung trong quý 2 năm 2021, tổng thu ngân sách thị xã đạt 34,5%, tổng chi đạt 26,24% so với dự toán năm 2021. UBND thị xã Duyên Hải chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động của các ngành, các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao, kịp thời bổ sung các khoản chi cần thiết không có trong dự toán để đảm bảo cho các đơn vị hoàn thành tốt hoạt động của đơn vị mình.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý 2 năm 2021 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Thị ủy;
- Chủ tịch;
- Các Phó Chủ tịch;
- Phòng TC-KH thị xã
- Lưu:VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Trần Trường Giang*





Biểu số 93/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ II NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 252/BC-UBND ngày 14 / 7/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>309.136</b>	<b>106.655</b>	<b>34,50</b>	<b>88,34</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>79.000</b>	<b>43.343</b>	<b>54,86</b>	<b>241,36</b>
1	Thu nội địa	79.000	43.343	54,86	241,36
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		-		
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>227.606</b>	<b>62.873</b>	<b>27,62</b>	<b>72,94</b>
<b>IV</b>	<b>Thu NS cấp dưới nộp NS cấp trên</b>	<b>2.530</b>	<b>440</b>	<b>17,38</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>306.936</b>	<b>80.540</b>	<b>26,24</b>	<b>110,38</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách thị xã</b>	<b>306.936</b>	<b>80.540</b>	<b>26,24</b>	<b>110,38</b>
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	28.238	37,40	100,46
2	Chi thường xuyên	202.702	45.888	22,64	102,29
3	Dự phòng ngân sách	5.728	-	-	
4	Chi nộp NS cấp trên	2.530	440	17,38	
5	Chi bổ sung cho ND cấp dưới		5.975		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	





Biểu số 94/CK-NSNN

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 252/BC-UBND ngày 14/7/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>309.136</b>	<b>106.655</b>	<b>34,50</b>	<b>88,34</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>79.000</b>	<b>43.343</b>	<b>54,86</b>	<b>241,36</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		26		25,78
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	46.340	12.086	26,08	101,21
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.300	3.226	38,87	217,55
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	9.500	4.592	48,33	280,84
7	Thu phí, lệ phí	5.000	147	2,94	44,51
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.460	4.364	79,93	318,30
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-		-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	1	0,42	21,04
-	Thu tiền sử dụng đất	5.000	4.216	84,32	310,47
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	160	147	91,58	
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển		18.080		
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-		-
11	Thu khác ngân sách	4.400	823	18,69	
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>		-		
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		-		-
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>227.606</b>	<b>62.873</b>	<b>27,62</b>	<b>72,94</b>
<b>V</b>	<b>Thu NS cấp dưới nộp lên</b>	<b>2.530</b>	<b>440</b>	<b>17,38</b>	
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>				
1	Từ các khoản thu phân chia		-		
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%				





**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ II NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 252 /BC-UBND ngày 14 / 7/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4,00
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>306.936</b>	<b>80.540</b>	<b>26,24</b>	<b>110,38</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>306.936</b>	<b>80.540</b>	<b>26,24</b>	<b>110,38</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>75.500</b>	<b>28.238</b>	<b>37,40</b>	<b>100,46</b>
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	28.238	37,40	100,46
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>202.702</b>	<b>45.888</b>	<b>22,64</b>	<b>102,29</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	87.070	19.918	22,88	102,18
2	Chi khoa học và công nghệ	1.161	-	-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	488	-	-	
4	Chi văn hóa thông tin	1.744	615	35,27	118,76
5	Chi phát thanh, truyền hình	-	-		
6	Chi thể dục thể thao	400	96	24,02	123,16
7	Chi bảo vệ môi trường	5.055	434	8,59	66,37
8	Chi hoạt động kinh tế	29.331	4.164	14,20	178,85
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	65.371	16.241	24,84	80,85
10	Chi bảo đảm xã hội	11.188	2.209	19,74	129,94
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>5.728</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
IV	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>	<b>2.530</b>	<b>440</b>	<b>17,38</b>	
V	<b>Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới</b>		<b>5.975</b>		
B	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

